

Bản Chi tiết sản phẩm
Edition 28/05/2015
Identification no: 06.01.001
Version no. 08
Sika® Poxitar F

Sika® Poxitar F

Lớp phủ gốc epoxy - dầu than đá kết hợp,
sử dụng cho thép và bê tông

Mô tả Chất phủ bảo vệ 2 thành phần, phản ứng để đông cứng, hàm lượng dung môi thấp, epoxy kết hợp dầu than đá và một vài chất độn khoáng chất khác. Theo tiêu chuẩn BS 5493: KF 3 B tương ứng KF 3 D (lớp hoàn thiện kháng hoá chất 2 thành phần).

Ứng dụng Thích hợp thi công trên bê tông và thép, đặc biệt trong trường hợp thi công lên các bề mặt ẩm ướt; đồng thời cũng được dùng làm lớp phủ bên trong và bên ngoài cho các kết cấu ngập trong nước hoặc chôn dưới đất, chẳng hạn như hệ thống nước thải, công nghiệp hóa chất v.v.
Không thích hợp cho những bề mặt tiếp xúc với nước uống, nhà cửa, chuồng trại...

Thông tin sản phẩm

Màu Đen.

Đóng gói 10 kg/bộ (thành phần A + B).
Thành phần A: 8.50 kg/thùng
Thành phần B: 1.50 kg/thùng

Bảo quản Nơi khô ráo, thoáng mát, trong bóng râm.

Thời hạn sử dụng Tối thiểu 12 tháng trong điều kiện còn nguyên thùng, chưa mở.

Thông số kỹ thuật

Hệ thống phủ Trên bê tông và thép:
2-3 lớp Sika® Poxitar F.

Tỷ lệ trộn Thành phần A : Thành phần B = 85 : 15 (theo khối lượng).

Định mức tiêu thụ

	Khối lượng riêng chất lỏng khoảng (kg/l)	Hàm lượng chất rắn (%)		Độ dày theo lý thuyết với định mức 100 g/m ² (µm)		Định mức tiêu thụ cho chiều dày lớp màng khi khô (khoảng 20% hao hụt)	
		Thể tích	Khối lượng	Ướt	Khô	Chiều dày (µm)	Định mức (kg)
Sika® Poxitar F	1.8	87	96	56	49	150	0.310

Đặc tính Sau khi đông cứng hoàn toàn, Sika® Poxitar F sẽ dai cứng, kháng mài mòn và va đập tốt, kháng nước, vi khuẩn và hoá chất hoàn hảo.

Sika® Poxitar F có thể tiếp xúc với nước ngay sau khi thi công nhưng phải lưu ý rằng khi đó dung môi sẽ lan ra trong nước và gây ô nhiễm tạm thời.

Do đó chỉ để sản phẩm tiếp xúc ngay với nước trong trường hợp đặc biệt và được sự tư vấn của các cơ quan bảo vệ môi trường có thẩm quyền.



Khả năng kháng

Ảnh hưởng hoá chất:

Sika® Poxitar F kháng được nước ngọt, nước biển, dầu bám, axit, dung dịch kiềm loãng, muối trung tính, dầu vô cơ và dầu nóng, chất nhiều dầu, và các chất tẩy rửa. Không thể kháng lâu dài với benzen-hydro cacbon và các chất khác.

Nhiệt độ:

Kháng nhiệt khô lên đến +100°C; nhiệt ẩm và nước nóng lên đến khoảng +60°C, tiếp xúc trong thời gian ngắn tối đa lên đến +80°C.

Không kháng tiếp xúc trực tiếp với nước nóng trong trường hợp biểu đồ nhiệt độ thay đổi đáng kể.

Thi công

Chuẩn bị bề mặt

Bê tông:

Tối thiểu 14 ngày tuổi, đặc chắc, không dính vữa xi măng, bụi, các thành phần dễ bong tróc và các chất bẩn khác.

Vệ sinh bằng phương pháp thổi để tăng độ bám dính. Điều này đặc biệt quan trọng trong trường hợp tiếp xúc với nước ngầm.

Các lỗ lớn, hốc lớn, v.v. nếu cần thì phải làm phẳng bằng Sikagard 75 Epocem.

Thép:

Vệ sinh bằng phương pháp thổi đến SA 2½ theo tiêu chuẩn ISO 12944, Phần 4. Không dính bụi, bẩn, dầu mỡ, v.v.

Chuẩn bị vật liệu

Vật liệu được đóng gói theo đúng tỉ lệ. Khuấy kĩ thành phần A (thành phần cơ bản) trước khi trộn. Thêm thành phần B (chất làm cứng) và trộn đều bằng cần trộn điện tốc độ thấp (loại có thể thay đổi tốc độ trộn được).

Khi thi công với tỉ lệ khối lượng nhỏ, phải giữ đúng tỉ lệ trộn đã trình bày ở trên. Hỗn hợp sau khi trộn có thể sử dụng được ngay.

Trong trường hợp thành phần B bị kết tinh, hoá lỏng trong bồn nước ấm (nhiệt độ +40°C đến +50°C) và chờ nguội đến nhiệt độ bình thường trước khi trộn với thành phần A.

Phương pháp thi công

Thi công bằng cọ:

Có thể thi công bằng các loại cọ. Không được thêm dung môi vì chúng có thể kéo dài thời gian đông cứng, đặc biệt là khi ở dưới nước.

Phun chân không:

Phun bằng thiết bị phun chân không với áp suất 150 bar, kích thước vòi phun 0.53 - 0.66 mm (góc phun 40° - 80°). Ở nhiệt độ thấp có thể thêm vào tối đa 5% Thinner S, nhưng trong trường hợp này thì không thể tiếp xúc trực tiếp với nước.

Nhiệt độ thi công

Nhiệt độ bề mặt và nhiệt độ môi trường xung quanh càng cao thì quá trình đông cứng sẽ kết thúc càng nhanh. Nhiệt độ thi công tối thiểu là +5°C.

Dưới các điều kiện bất lợi ví dụ như tác động của hơi ẩm lên bề mặt lớp phủ mới, bề mặt bị tổn hại (chuyển sang màu nâu) và có thể bị sần sùi nhẹ, tuy nhiên những điều này không ảnh hưởng đến tính năng của sản phẩm.

Thời gian cho phép thi công

Khoảng 1,5 giờ ở +20°C.

Thời gian chờ giữa các lớp phủ với chiều dày khi khô lên đến 150 µm

Sản phẩm	Nhiệt độ môi trường	+5°C	+10°C	+15°C	+20°C	+25°C	+30°C
Thời gian chờ giữa các lớp	Tối thiểu	36 giờ	30 giờ	24 giờ	12 giờ	8 giờ	6 giờ
	Tối đa	96 giờ	72 giờ	60 giờ	48 giờ	36 giờ	24 giờ

Thời gian chờ giữa các lớp phủ phụ thuộc chủ yếu vào nhiệt độ và thời tiết. Nếu không thể tuân theo thời gian chờ thì có thể xảy ra vấn đề về kết dính giữa các lớp phủ và phải tiến hành hoạt hoá. Biện pháp hoạt hoá tốt nhất là mài / thổi nhẹ, sau đó phải vệ sinh bụi một cách kĩ lưỡng trước khi thi công lớp phủ tiếp theo.

Thời gian khô sau cùng	Nếu điều kiện thông thoáng tốt, việc đông cứng sẽ kết thúc trong khoảng từ 8 đến 10 ngày ở +20°C. Sự đông cứng vẫn diễn ra ở dưới +10°C nhưng diễn ra lâu hơn (cả với sự đông cứng dưới nước).
Pha loãng / Vệ sinh	Bằng Thinner S, chỉ pha loãng vật liệu trong trường hợp đã được nêu ở trên.
Thông tin sức khỏe và an toàn	
Sinh thái học	Sika® Poxitar F ở dạng lỏng và chất Thinner làm ô nhiễm nước nên không được đổ vào cống rãnh, nguồn nước và đất.
Đổ bỏ chất thải	Phần vật liệu dư thừa kể cả Thinner phải được đổ bỏ theo quy định địa phương.
Vận chuyển	Thành phần A: nguy hiểm Thành phần B: nguy hiểm Tham khảo tài liệu an toàn sản phẩm.
Lưu ý quan trọng	Nhiệt độ thi công tối thiểu là +5°C. Tuân thủ hướng dẫn an toàn ghi trên nhãn sản phẩm. Trong suốt quá trình thi công ở trong các phòng kín, các hố, các hầm kín, v.v. sự thông khí phải được thực hiện đầy đủ. Tránh xa tia lửa, kể cả tia lửa hàn. Trong các phòng thiếu ánh sáng, chỉ được sử dụng ánh sáng đèn điện an toàn. Thiết bị thông gió được lắp đặt phải là loại không phóng ra tia lửa điện. Bảo vệ da bằng kem bảo vệ không chứa chất nhờn khi thi công trực tiếp dưới ánh nắng mặt trời.
Miễn trừ	<i>Các thông tin, và đặc biệt, những hướng dẫn liên quan đến việc thi công và sử dụng cuối cùng của các sản phẩm Sika, được cung cấp với thiện chí của chúng tôi dựa trên kiến thức và kinh nghiệm hiện tại của Sika về sản phẩm trong điều kiện được lưu trữ đúng cách, sử dụng và thi công trong điều kiện bình thường theo hướng dẫn của Sika. Trong ứng dụng thực tế, chúng tôi không bảo đảm sản phẩm sẽ phù hợp với một mục đích cụ thể nào đó nếu có sự khác biệt về vật tư, cốt liệu và điều kiện thực tế của công trường, cũng như không có một ràng buộc pháp lý nào đối với chúng tôi ngụ ý từ các thông tin này hoặc từ một hướng dẫn bằng văn bản, hay từ bất cứ một sự tư vấn nào. Người sử dụng sản phẩm này phải thí nghiệm xem sản phẩm có phù hợp với mục đích thi công họ mong muốn không. Sika có quyền thay đổi đặc tính của sản phẩm mình. Quyền sở hữu của bên thứ ba phải được chú ý. Mọi đơn đặt hàng chỉ được chấp nhận dựa trên Bảng Điều Kiện Bán Hàng hiện hành của chúng tôi. Người sử dụng phải luôn tham khảo Tài Liệu Kỹ Thuật mới nhất của sản phẩm. Chúng tôi sẽ cung cấp các tài liệu này theo yêu cầu.</i>



Sika Limited (Vietnam)

Khu Công Nghiệp Nhon Trạch 1
Huyện Nhon Trạch, Tỉnh Đồng Nai
Tel: (84-61) 3560 700 Fax: (84-61) 3560 699
vnm.sika.com.vn , sikavietnam@vn.sika.com

